TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15-11-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lâm Hồng Hải.

+ Ông Bùi Đức Hảo.

- Thư ký phiên toà: ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưn, tỉnhLong An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Ấp G, xã T, thị xã K, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông Võ Văn L, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Số nhà 301, ấp R, xã T, huyện V, tỉnh L.

Bà H có mặt tại phiên tòa. Ông L vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Bà H và ông Võ Văn L tự tìm hiểu nhau thời gian hơn 6 tháng thì hai người về chung sống với nhau từ năm 2000. Hai vợ chồng sống chung với gia đình bên chồng, đến ngày 03/10/2003 hai vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã T, huyện V, tỉnh L theo giấy kết hôn số 42, quyển số 01/2003. Thời gian đầu hai vợ chồng sống rất hạnh phúc, đến năm 2004 sau khi sanh con đầu được khoảng 02 năm thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L thường xuyên đi nhậu về nhà bà H có khuyên can thì đánh bà. Mặt khác do hai vợ chồng chung sống cùng cha mẹ chồng nên ông L bà nghe lời mẹ chửi bới, đánh đập bà. Đến năm 2006 hai vợ chồng cất nhà ở riêng thì ông L ít đánh đập bà hơn, nhưng hai vợ chồng vẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên ông L thường xuyên chửi và xúc phạm bà H, vì con cái nên bà H đã cam chịu, nhưng đến nay thì thực sự không thể chung sống với ông L được nữa.

Hai vợ chồng có 03 con chung tên: Võ Thị Cẩm Gi (nữ) sinh ngày 25/5/2002, Võ Thị Cẩm H (nữ), sinh ngày 05/02/2005 và Võ Khánh A (nam), sinh ngày 08/9/2010. Hiện tại 03 con chung đang sống với ông L.

Về tài sản chung: Có 07 công ruộng, đất thổ cư cha mẹ chồng cho không biết diện tích bao nhiêu, đất hầm mới mua 35.000.000 đồng (chiều ngang 15m, chiều dài 20m) và căn nhà tạm.

Về nợ chung: Hai vợ chồng không có nợ chung.

Trước phiên tòa hôm nay bà Võ Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn L. Bà H đồng ý giao ba con chung cho ông L nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà H yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay bà không có thu nhập. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Võ Văn L: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã làm thủ tục tống đạt các loại giấy tờ theo qui định của pháp luật, nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà H.

Kết quả xác minh ngày 24/9/2019 của Tòa án cho thấy: Ông Võ Văn L sống tại địa phương chấp hành tốt các qui định của pháp luật. Bà H làm móng, còn ông L thì đi làm thuê nên kinh tế gia đình cũng khó khăn, còn vợ chồng thu nhập hàng tháng bao nhiêu thì địa phương không nắm rõ. Cách nay khoảng 1 năm bà H có gửi đơn lên ấp nhờ ấp giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Đối với bị đơn thì chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, còn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Võ Thị H và ông Võ Văn L xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã T, huyện V, tỉnh L, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai vợ chồng có với nhau 03 con chung. Theo lời trình bày của bà H thì thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, từ năm 2004 sau khi sanh con đầu được khoảng 02 năm thì hai vợ chồng

bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L bà thường xuyên đi nhậu về nhà bà H có khuyên can thì đánh bà và ông L còn nghe lời mẹ chồng chửi bới, đánh đập bà. Từ khi Tòa án thụ lý đơn xin ly hôn của bà H thì ông L vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện được ý kiến, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng và ông L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Hai vợ chồng có 03 con chung tên: Võ Thị Cẩm Gi (nữ) sinh ngày 25/5/2002, Võ Thị Cẩm H (nữ), sinh ngày 05/02/2005 và Võ Khánh A (nam), sinh ngày 08/9/2010. Các con chung đều có nguyện vọng sống với cha và bà H cũng đồng ý giao con chung cho ông L nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con, nếu sau khi ly hôn ông Lăm có yêu cầu thì sẽ giải quyết theo thủ tục chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ các Điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn xin ly hôn của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Võ Văn L có nơi cư trú ấp Rạch Đình, xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Võ Văn L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Bà Võ Thị H và ông Võ Văn L xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L ngày 03/10/2003 theo giấy kết hôn số 42, quyển số 01/2003. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: bà H cho rằng trong quá trình chung sống hai vợ chồng sống rất hạnh phúc, đến năm 2004 sau khi sanh con đầu được khoảng 02 năm thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng bà thường xuyên đi nhậu kiếm chuyện đánh đập chửi bới bà và giữa bà với mẹ chồng không hòa thuận, nên năm 2006 hai vợ chồng cất nhà ở riêng thì ông L ít đánh đập bà hơn, nhưng hai vợ chồng vẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên ông L thường xuyên chửi và xúc phạm bà H nhưng vì con cái nên bà ráng

chịu đựng và hiện nay thì bà thấy thực sự không thể kéo dài cuộc sống chung với ông L được nữa. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho bà H và ông L hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông L cố tình vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nên không thể hiện được ý kiến đối với yêu cầu của bà H. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông L đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Căn cứ quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Võ Thị Cẩm Gi (nữ) sinh ngày 25/5/2002, Võ Thị Cẩm H (nữ), sinh ngày 05/02/2005 và Võ Khánh A (nam), sinh ngày 08/9/2010. Các con chung đều có nguyện vọng sống với cha và bà H cũng đồng ý giao con chung cho ông L nuôi dưỡng, chăm sóc. Hơn nữa hiện tại 03 con chung đang sống với ông L, nên giao cho ông L nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với qui định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con bà H yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay ông L vắng mặt tại phiên tòa, nên không thể hiện ý chí về việc ông có yêu cầu cập dưỡng nuôi con hay không. Nên tòa án sẽ tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện khác theo thủ tục chung khi ông L có yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết tài sản chung, còn nợ chung không có. Hiện nay ông Võ Văn L vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục chung.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227 , 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Bà Võ Thị H được ly hôn với ông Võ Văn L.

2. Về con chung: Giao 03 con chung Võ Thị Cẩm Gi (nữ), sinh ngày 25/5/2002, Võ Thị Cẩm H (nữ), sinh ngày 05/02/2005 và Võ Khánh A (nam), sinh ngày 08/9/2010 cho ông Võ Văn L nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3.Về án phí: Bà Võ Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004579 ngày 27/8/2019 sang tiền án phí. Nên bà H không phải nộp tiếp tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo qui định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự.
- UBND xã Tuyên Bình, H. Vĩnh Hưng.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

Nguyễn Thị Thiệu